

Số: /BC-SNNPTNT

Quảng Ngãi, ngày tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý I/2024

Thực hiện quy định về báo cáo định kỳ công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) trên môi trường điện tử theo Công văn số 6219/UBND-KSTTHC ngày 12/12/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 09/2020/NĐ-CP và Thông tư số 01/2020/TT-VPCP; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC):

- Đánh giá tác động TTHC:** Không
- Thẩm định, thẩm tra TTHC tại dự thảo văn bản QPPL:** Không
- Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC**
 - Công bố Danh mục TTHC:**

Thường xuyên cập nhật, thống kê trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định. Trong quý I, Sở đã tham mưu trình UBND tỉnh công bố **05 TTHC mới ban hành** (02 TTHC thuộc lĩnh vực trồng trọt, 01 TTHC thuộc lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường; 02 TTHC thuộc lĩnh vực lâm nghiệp); **08 TTHC được sửa đổi, bổ sung** (03 TTHC thuộc lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, 05 TTHC thuộc lĩnh vực lâm nghiệp) và đã được UBND tỉnh công bố tại các Quyết định số: 1940/QĐ-UBND ngày 26/12/2023, 1991/QĐ-UBND ngày 29/12/2023, 103/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 và 163/QĐ-UBND ngày 31/01/2024. Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT được tích hợp đến thời điểm báo cáo là **120** thủ tục.

b) Công khai TTHC:

Các TTHC sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh công bố đều được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và niêm yết công khai, đầy đủ danh mục, nội dung TTHC tại đơn vị; thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC theo đúng quy định pháp luật; gửi Sở Thông tin và Truyền thông để thiết lập lên phần mềm Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông

tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi và gửi Văn phòng UBND tỉnh để theo dõi, kiểm soát nội dung thực hiện.

4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC:

Thực hiện Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 31/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 493/KH-SNNPTNT ngày 02/02/2024 Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024, yêu cầu các đơn vị xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát cụ thể phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị gắn với mục tiêu mục tiêu cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ TTHC mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi thực hiện TTHC và rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa.

5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC:

Trong Quý I/2024, Sở Nông nghiệp và PTNT không nhận được phản ánh, kiến nghị nào về quy định hành chính và hành vi hành chính trong việc giải quyết TTHC.

6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC:

- Công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ được thực hiện đúng quy định, không gây phiền hà cho người dân khi đến giao dịch TTHC.

- Theo số liệu thống kê trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận và giải quyết trong Quý I của Sở (*tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/3/2024*) là **3.104** hồ sơ. Trong đó, số hồ sơ mới tiếp nhận trực tiếp: 373 hồ sơ; số hồ sơ từ kỳ báo cáo trước chuyển qua: 100 hồ sơ; số mới tiếp nhận trực tuyến: 2.631 hồ sơ.

- Số hồ sơ đã giải quyết là **3.044** hồ sơ. Trong đó, số hồ sơ giải quyết trước hạn là 3.044 hồ sơ (*chiếm tỷ lệ 100%*), không có hồ sơ quá hạn.

- Số hồ sơ đang giải quyết là **60** hồ sơ. Trong đó, số hồ sơ chưa đến hạn: 60 hồ sơ, số hồ sơ đã quá hạn: 0 hồ sơ.

(Số liệu cụ thể tại Biểu số II.06a/VPCP/KSTT)

7. Tình hình tiếp nhận, giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông: Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết ngay tại chỗ **1.316** hồ sơ, cấp giấy kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử:

- Kế hoạch Phát triển Hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Kế hoạch số 4898/KH-SNNPTNT ngày 31/12/2022*); Kế hoạch phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại Sở Nông nghiệp và PTNT (*Kế hoạch số 632/KH-SNNPTNT-KHTC ngày 04/3/2022*); Kế hoạch Triển

khai dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Kế hoạch số 2685/KH-SNNPTNT ngày 09/8/2022*).

- Đã triển khai cung cấp, thực hiện tiếp nhận, xử lý **32** TTHC dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình thuộc các lĩnh vực Thủy sản, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi và Thú y, Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản, Thủy lợi, Kiểm lâm.

9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch số 721/KH-SNNPTNT ngày 27/02/2024 truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC năm 2024 trong toàn Ngành để định hướng cho các đơn vị thực hiện tốt công tác tuyên truyền về hoạt động kiểm soát TTHC năm 2024; thực hiện Kế hoạch, các đơn vị đã ban hành, triển khai thực hiện kế hoạch truyền thông để tuyên truyền các nội dung về cải cách TTHC, kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan mình, như: Chi cục Thủy sản tuyên truyền đến các chủ tàu cá biết để chuyển sang thực hiện bằng phương thức mới (cho phép chủ tàu cá gọi điện thoại đến tổng đài Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh để nộp hồ sơ từ xa và đăng ký nhận kết quả giải quyết tại nhà); Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và thủy sản đã chủ động triển khai thực hiện lồng ghép trong các đợt thanh tra, kiểm tra: Hướng dẫn công dân thực hiện đầy đủ và đúng quy định TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở do Chi cục trực tiếp thực hiện.

10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC: chưa.

11. Công tác kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC:

Lồng ghép kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong Kế hoạch số 653/KH-SNNPTNT ngày 21/02/2024 về kiểm tra cải cách hành chính năm 2024 của Sở; đồng thời, tổ chức kiểm tra nội bộ hoạt động tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của các đơn vị thuộc Sở theo quy định của pháp luật hiện hành.

12. Về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ khác:

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ngãi về hoạt động kiểm soát TTHC năm 2024 trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành đầy đủ các văn bản về hoạt động kiểm soát TTHC năm 2024 như: Kế hoạch Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (*Kế hoạch số 551/KH-SNNPTNT ngày 07/02/2024*); Kế hoạch Truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (*Kế hoạch số 721/KH-SNNPTNT ngày 27/02/2024*) và Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024 (*Kế hoạch số 493/KH-SNNPTNT ngày 02/02/2024*).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Mức độ hoàn thành công tác kiểm soát TTHC Quý I/2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Những thuận lợi, khó khăn:

2.1. Thuận lợi:

- Công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC tiếp tục được lãnh đạo Sở chỉ đạo kịp thời ban hành đầy đủ các văn bản để nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, chỉ số cải cách hành chính; phần lớn các đơn vị đều thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

- Công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính có tinh thần trách nhiệm cao, năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Đăng tải và niêm yết kịp thời, đầy đủ các thông tin về giải quyết TTHC, tạo điều kiện cho các tổ chức, công dân có nhu cầu giải quyết TTHC nhanh chóng, thuận lợi, tiết kiệm được thời gian, chi phí.

2.2. Khó khăn:

- Việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính tại Sở Nông nghiệp và PTNT thuộc rất nhiều lĩnh vực nên gặp nhiều khó khăn, nhưng chưa được trang bị đầy đủ trang thiết bị chuyên dùng phục vụ nhu cầu công tác.

- Công chức làm nhiệm vụ tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh chủ yếu là kiêm nhiệm, thay đổi liên tục do nhu cầu công tác của đơn vị nên kết quả thực hiện nhiệm vụ chưa cao.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ QUÝ II/2024:

Quý II/2024, tập trung giải quyết những nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục rà soát trình UBND tỉnh công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở phù hợp với thẩm quyền được giao.

2. Công khai, đăng tải và niêm yết đầy đủ các TTHC khi có Quyết định công bố UBND tỉnh đúng quy định.

3. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tăng cường tuyên truyền cho tổ chức và công dân sử dụng dịch vụ bưu chính công ích trong việc gửi, nhận hồ sơ TTHC.

4. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử theo đúng quy định.

Trên đây là báo cáo định kỳ công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử Quý I/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT. Kính báo cáo Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- VPUBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- C, PCVP Sở;
- Lưu: VT, VP_{Vy}.

GIÁM ĐỐC

Hồ Trọng Phương

**Biểu số II.06a/VPCP/KSTT TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH**

Kỳ báo cáo: Quý I/Năm 2024
(Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/3/2024)

- Đơn vị báo cáo:
Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ngãi
- Đơn vị nhận báo cáo:
Trung tâm PV-KSTTHC (Văn phòng
UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)	(12)	(13)
1	Lĩnh vực Thủy sản	1.388	1.099	241	48	1.356	1.356	0	0	32	32	0
2	Lĩnh vực Lâm nghiệp	24	06	08	10	19	19	0	0	05	05	0
3	Lĩnh vực Thủy lợi	16	0	06	10	14	14	0	0	02	02	0
4	Lĩnh vực Bảo vệ thực vật	18	7	11	0	16	16	0	0	2	2	0
5	Lĩnh vực Thú y	1.334	1.314	19	01	1.333	1.333	0	0	01	01	0
6	Lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản	301	205	72	24	286	286	0	0	15	15	0
7	Lĩnh vực xây dựng	19	0	14	05	16	16	0	0	03	03	0
8	Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường	03	0	02	01	03	03	0	0	0	0	0

9	Lĩnh vực Chăn nuôi	01	0	0	01	01	01	0	0	0	0	0
TỔNG CỘNG		3.104	2.631	373	100	3.044	3.044	0	0	60	60	0